TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2018/KDTM.ST
Ngày: 23/8/2018
V/v tranh chấp: "Hợp đồng mua bán hàng hóa".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tuyền
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Đức
Ông Trần Văn Chánh

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Hữu Học - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tham gia phiên tòa*: Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2018/TLST-KDTM ngày 05 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán hàng hóa".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXX-ST ngày 04/7/2018, quyết định hoãn phiên tòa số 221/2018/QĐST.HPT ngày 03/8/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Giấy M

Địa chỉ: tổ 2, khu phố 11, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trí M – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Công Thoại V – Sinh năm 1993

Địa chỉ: 9D/81, khu phố 12, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Văn bản ủy quyền ngày 08/6/2018). Có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất thương mại A

Địa chỉ:C308, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị Ái L

Địa chỉ: 97/490 Phạm Văn T, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa – Nguyên đơn Công ty TNHH Giấy M (Do ông Lê Công Thoại V đại diện theo ủy quyền trình bày):

Tháng 11/2016 giữa Công ty TNHH Giấy M (Công ty M) và Công ty TNHH Sản xuất thương mại A (Công ty A) có thỏa thuận mua bán hàng hóa nhưng không ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa, hàng hóa mua bán là giấy thành phẩm, phương thức mua bán như sau: Sau khi nhận được đặt hàng của Công ty A, thì Công ty M giao hàng và xuất hóa đơn. Sau 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn bên mua sẽ thanh toán hết tiền. Nếu sau 30 ngày chưa thanh toán thì bên mua phải thanh toán tiền lãi theo lãi suất quá hạn của Ngàn hàng đầu tư và phát triển V – Chi nhánh N.

Từ tháng 11/2016 đến tháng 04/2017, Công ty M đã xuất bán cho Công ty A với tổng số lượng 100.052kg với tổng giá trị thành tiền là 1.100.925.980đ. Tuy nhiên đến tháng 6/2017 Công ty A chỉ mới thanh toán được 711.279.630đ. Từ tháng 7/2017 Công ty A không thanh toán tiền nợ cho Công ty M.

Ngày 25/7/2017 giữa Công ty A và Công ty M lập bảng đối chiếu công nợ, theo đó Công ty A xác nhận còn nợ lại Công ty M số tiền 389.646.350đ.

Do đó Công ty M khởi kiện yêu cầu Công ty A phải thanh toán số tiền gốc là 389.646.350đ và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 25/12/2016 với mức lãi suất 0,58%/ tháng (tương đương 7%/ năm). Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định bị đơn đã thanh toán số tiền 120.000.000đ tiền gốc vào ngày b29/11/2017 và ngày 06/6/2018, do đó nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán 269.646.350đ tiền gốc và xin rút yêu cầu về tiền lãi.

Bị đơn Công ty A đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, không có bản tự khai và không cung cấp chứng cứ.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

Trong vụ án này, các đương sự được xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, việc cấp tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền 269.646.350đ cho nguyên đơn, đình chỉ việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu về tiền lãi, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng cho Công ty TNHH Sản xuất thương mại A; nhưng đại diện Công ty TNHH Sản xuất thương mại A vẫn vắng mặt không lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH Sản xuất thương mại A theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Do bị đơn Công ty TNHH Sản xuất thương mại A đã được triệu tập hợp lệ rất nhiều lần, nhưng không có mặt tại Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập, không có bản tự khai, cũng không cung cấp chứng cứ gì chứng minh, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ tài liệu do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án.

[4] Giữa Công ty TNHH Giấy M (Công ty M) và Công ty TNHH Sản xuất thương mại A (Công ty A) có thỏa thuận mua bán hàng hóa nhưng không ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa. Quá trình mua bán hàng hóa, giao nhận tiền đến ngày ngày 25/7/2017, giữa Công ty TNHH Giấy M và Công ty TNHH Sản xuất thương mại A đối chiếu công nợ xác định Công ty TNHH Sản xuất thương mại A còn nợ lại số tiền 389.646.350đ (Bút lục 83), là phù hợp với các hóa đơn giá trị gia tăng, phiếu xuất kho hàng hóa. Ngày 29/11/2017, Công ty TNHH Sản xuất thương mại A chuyển trả cho Công ty M số tiền 40.000.000đ và ngày 06/6/2018 Công ty TNHH Sản xuất thương mại A chuyển trả cho Công ty M số tiền 80.000.000đ, thể hiện qua các giấy báo nhận tiền Công ty TNHH Sản xuất thương mại A chuyển trả cho Công ty M qua Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển – Chi nhánh N (Bút lục 87). Do đó, yêu cầu của Công ty TNHH Giấy M về việc yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất

thương mại A phải thanh toán số tiền gốc là 269.646.350đ là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa Công ty TNHH Giấy M xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, nên đình chỉ việc giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Giấy M đối với yêu cầu về tiền lãi.

[6] Nhận định của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Công ty TNHH Sản xuất thương mại A phải chịu 13.482.317đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH giấy M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.228.000đ tại biên lai số 003842 ngày 19/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, Điều 34, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH giấy M.

Buộc Công ty TNHH Sản xuất thương mại A phải thanh toán cho Công ty TNHH giấy M số tiền là 269.646.350đ (Hai trăm sáu mươi chín triệu, sáu trăm bốn mươi sáu ngàn, ba trăm năm mươi đồng).

Đình chỉ việc giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Giấy M đối với yêu cầu về tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Công ty TNHH Sản xuất thương mại A phải chịu 13.482.317đ (Mười ba triệu bốn trăm tám mươi hai ngàn ba trăm mười bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH giấy M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.228.000đ (Mười triệu hai trăm hai mươi tám ngàn) tại biên lai số 003842 ngày 19/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Công ty TNHH giấy M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng Công ty TNHH Sản xuất thương mại A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS Biên Hòa (2)
- THA Dân sự (2)
- Đương sự (14)
- Lưu (6)

Lê Ngọc Tuyền